

**SPECIAL EDUCATION SYSTEM
FOR PEOPLE WITH DISABILITIES
IN JAPAN AND LESSONS LEARNED
FOR VIETNAM**

Nguyen Van Hung¹

and Dinh Nguyen Trang Thu^{*2}

¹*Vietnam Institute of Educational Sciences,
Hanoi city, Vietnam*

²*Faculty of Special Education, Hanoi National
University of Education, Hanoi city, Vietnam*

^{*}Corresponding author Dinh Nguyen Trang Thu,
e-mail: dinhtrangthu@hnue.edu.vn

**HỆ THỐNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
CHUYÊN BIỆT DÀNH CHO NGƯỜI
KHUYẾT TẬT TẠI NHẬT BẢN VÀ
BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM**

Nguyễn Văn Hưng¹

và Đinh Nguyễn Trang Thu^{*2}

¹*Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam,
thành phố Hà Nội, Việt Nam*

²*Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học
Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

^{*}Tác giả liên hệ: Đinh Nguyễn Trang Thu,
e-mail: dinhtrangthu@hnue.edu.vn

Received March 25, 2025.

Revised May 4, 2025.

Accepted May 12, 2025.

Ngày nhận bài: 25/3/2025.

Ngày sửa bài: 4/5/2025.

Ngày nhận đăng: 12/5/2025.

Abstract. Though the system of special education for people with disabilities has been implemented in Vietnam for more than 150 years, there is no common organization and operation among special educational facilities for people with disabilities among provinces/cities across the country. The article analyzes the system of special education for people with disabilities in Japan; and the current status of the network of special educational institutions for people with disabilities in Vietnam. On that basis, it proposes experiences from the specialized education system of Japan to arrange and develop specialized educational institutions for people with disabilities in Vietnam in the coming time, with the goal of stabilizing and improving the efficiency of the facilities, contributing to creating opportunities for quality learning and lifelong learning for people with disabilities.

Keywords: special education, education for children with disabilities in Japan, special education system, system of education, people with disabilities.

Tóm tắt. Hệ thống giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật được triển khai tại Việt Nam từ hơn 150 năm; nhưng đến nay các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật trên cả nước vẫn đang tổ chức và hoạt động khác nhau giữa các tỉnh/thành phố mà chưa có sự thống nhất. Nội dung của bài viết phân tích hệ thống giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật tại Nhật Bản; thực trạng mạng lưới các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất các kinh nghiệm vận dụng từ hệ thống giáo dục chuyên biệt của Nhật Bản để sắp xếp và phát triển các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật tại Việt Nam trong thời gian tới, với mục tiêu ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở, góp phần tạo cơ hội học tập có chất lượng và học tập suốt đời của người khuyết tật.

Từ khóa: giáo dục chuyên biệt, giáo dục trẻ khuyết tật tại Nhật Bản, hệ thống giáo dục, mô hình giáo dục, người khuyết tật.

1. Mở đầu

Ngày 25/02/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 403/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ

phát triển giáo dục hòa nhập thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở Quyết định số 403/QĐ-TTg, các địa phương trong cả nước sẽ sắp xếp và thành lập mới các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật. Theo quan điểm Quy hoạch, phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật phải theo hướng mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu giáo dục đa dạng của người khuyết tật; đảm bảo người khuyết tật hoàn thành giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và mở ra cơ hội học tập suốt đời cho người khuyết tật [1].

Báo cáo của các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương theo Công văn số 959/BGDĐT-GDTH ngày 13/3/2023 của Bộ GD&ĐT, tính đến tháng 12 năm 2023, cả nước có 51 cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật; trong mục tiêu Quy hoạch, đến năm 2030 sẽ sắp xếp các cơ sở chuyên biệt theo hướng chuyên sâu đối với từng dạng khuyết tật và phân chia theo các vùng kinh tế - xã hội. Việc sắp xếp và tổ chức, hoạt động của các cơ sở giáo dục chuyên biệt nên được tham khảo từ các mô hình của các nước phát triển và có điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa phù hợp với bối cảnh giáo dục ở Việt Nam hiện nay [2].

Nhật Bản là quốc gia có hệ thống giáo dục chuyên biệt rất phát triển. Hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ em và người khuyết tật tại Nhật Bản đã được thành lập từ những năm 1948 với mục tiêu nhằm cung cấp một môi trường học tập phù hợp, hỗ trợ sự phát triển toàn diện và tạo điều kiện cho những người khuyết tật hòa nhập vào xã hội. Tại các cơ sở chuyên biệt, mọi trẻ em khuyết tật dù ở các dạng khuyết tật khác nhau, với các mức độ khuyết tật từ nhẹ đến nặng, đều được cung cấp chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp để đáp ứng nhu cầu riêng biệt của từng học sinh. Để triển khai hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt, Nhật Bản đã ban hành một số các chính sách như Luật giáo dục trường học, quy định mọi trẻ em khuyết tật đều có quyền học tại các lớp chuyên biệt trong các trường phổ thông; Luật hỗ trợ người khuyết tật phát triển nhằm mục tiêu xây dựng một xã hội và cộng đồng địa phương đảm bảo chăm sóc và giáo dục trẻ và gia đình trẻ khuyết tật, cũng như thiết lập các trung tâm hỗ trợ người khuyết tật phát triển tại các tỉnh và thành phố; Luật xúc tiến việc làm cho người khuyết tật, yêu cầu các công ti và các tổ chức chính phủ phải tuyển dụng tỉ lệ nhất định người khuyết tật vào làm việc, với tỉ lệ trung bình là 2,2% đến 2,5%; Luật phổ cập giáo dục quy định quyền được đảm bảo tham gia học tập cho tất cả mọi học sinh khuyết tật, bao gồm cả học sinh khuyết tật mức độ nặng. Cho đến nay tất cả trẻ em, không phân biệt mức độ khuyết tật, đều được đến trường. Ngay cả những trẻ khuyết tật không thể đến trường, các em vẫn có thể được hỗ trợ học tập ở nhà hoặc ở các môi trường khác như bệnh viện, các cơ sở chăm sóc và giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt. Nếu như ban đầu, giáo dục đặc biệt cho học sinh khuyết tật ở Nhật Bản kết thúc vào năm 14 - 15 tuổi đối với phần lớn học sinh thì hiện nay có 96% học sinh khuyết tật tốt nghiệp phổ thông cơ sở tiếp tục vào học các trường trung học phổ thông đặc biệt. Nhiều học sinh khiếm thị và khiếm thính tiếp tục vào học đại học. Khoảng 1/5 số học sinh khiếm thị tốt nghiệp các trường đại học, một số học sinh khuyết tật trí tuệ tìm được việc làm [3], [4].

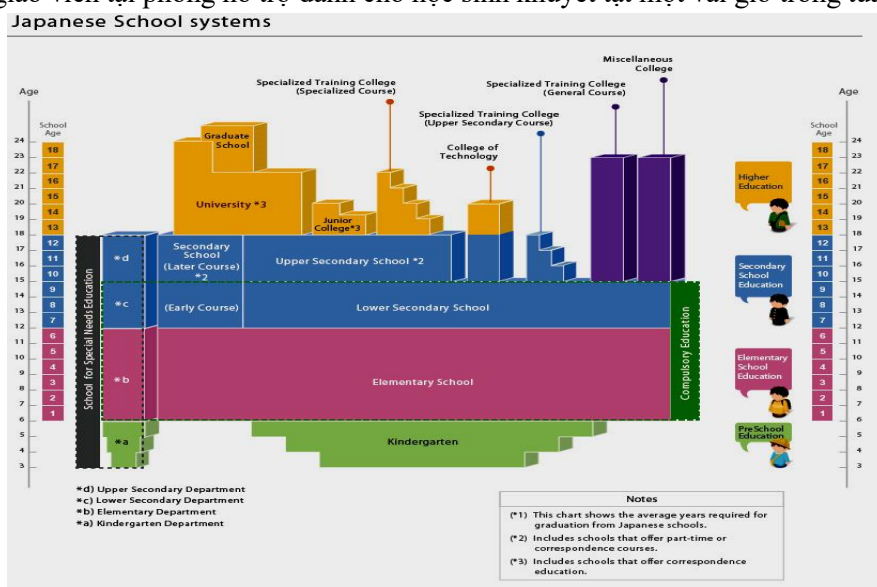
Do vậy, việc tham khảo hệ thống giáo dục giáo dục chuyên biệt của Nhật Bản sẽ giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện hơn, từ đó áp dụng và điều chỉnh phù hợp trong bối cảnh văn hóa và xã hội của Việt Nam để sắp xếp và phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật tại Việt Nam trong giai đoạn tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật tại Nhật Bản

Bắt đầu từ năm 1948, Nhật Bản thành lập hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho 3 dạng khuyết tật, bao gồm: cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật nhìn; khuyết tật nghe, nói và khuyết tật trí tuệ. Đồng thời, thành lập các lớp học dành cho học sinh khuyết tật trong trường mầm non và trường phổ thông [3].

Năm 1971, Nhật Bản thành lập Viện giáo dục đặc biệt Quốc gia (NISE) để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể của hệ thống giáo dục đặc biệt. Theo quy định của pháp luật, tất cả trẻ em, không phân biệt mức độ khuyết tật, đều được đến trường. Các trường phổ thông đều có hệ thống trợ giúp dành cho những trẻ em bị khuyết tật về trí tuệ, trẻ em tự kỉ và những khuyết tật khác. Khi cần thiết, bất cứ trẻ em nào cũng có thể tham gia các lớp học chuyên biệt tại trường phổ thông hay học một mình với giáo viên tại phòng hỗ trợ dành cho học sinh khuyết tật một vài giờ trong tuần [4].



Hình 1. Hệ thống giáo dục ở Nhật Bản năm 2015

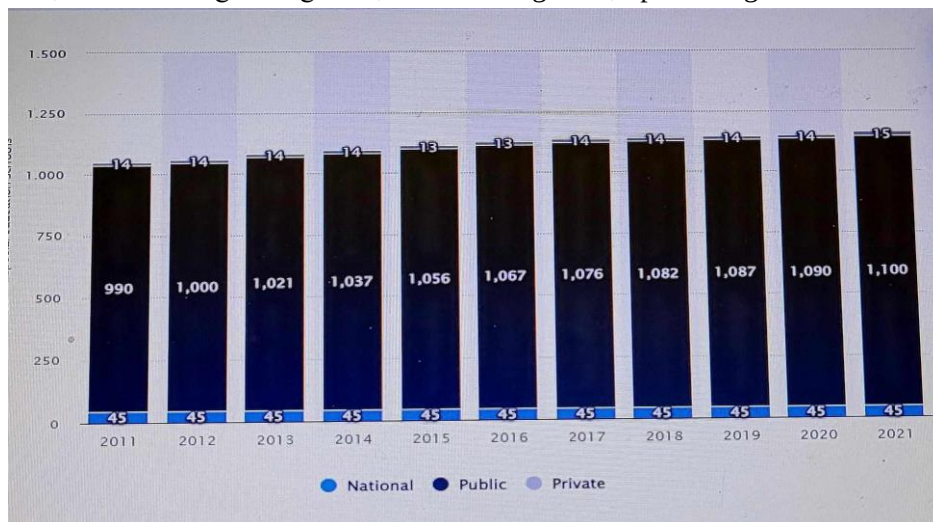
Hệ thống giáo dục ở Nhật Bản được bắt đầu từ bậc mẫu giáo, dành cho trẻ 3 tuổi, với nhiệm vụ chăm sóc là chủ yếu. Các trẻ em khuyết tật trong độ tuổi này cũng có quyền được tham gia giáo dục giống như những trẻ không khuyết tật. Luật Giáo dục sửa đổi năm 2007 đã có quy định mở rộng đối tượng trẻ khuyết tật, học sinh khuyết tật trong các cơ sở giáo dục, bao gồm các trẻ rối loạn phổ tự kỉ, trẻ khuyết tật học tập, trẻ tăng động giảm chú ý, trẻ khiếm khuyết về chức năng thần kinh. Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản yêu cầu các cơ sở giáo dục thực hiện việc xây dựng các chương trình giáo dục đặc biệt hoặc kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với từng trẻ khuyết tật. Để không giới hạn việc hỗ trợ, hướng dẫn trẻ khuyết tật (từ nhỏ cho đến trưởng thành), thì sự phối hợp giữa các ngành như y tế, lao động, phúc lợi xã hội là rất quan trọng. Đồng thời, giáo viên điều phối hỗ trợ giáo dục đặc biệt tại các trường học cũng phải có nhiệm vụ thúc đẩy sự phối hợp giữa nhà trường với các ban ngành ngoài nhà trường và gia đình học sinh khuyết tật [5].

Hệ thống giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật tại Nhật Bản có sự kết nối các cơ sở y tế và cơ sở giáo dục, cụ thể như sau [6], [7]:

Bệnh viện: Là nơi thực hiện chẩn đoán, khám bệnh và điều trị các bệnh tật hoặc khuyết tật liên quan đến thể chất hoặc thần kinh. Mỗi người khuyết tật có một sổ khám và thủ tục dịch vụ phù hợp với từng dạng và mức độ khuyết tật, một số trường hợp cần có chẩn đoán, theo dõi và điều trị của một bác sĩ riêng. Với khuyết tật phát triển, nếu những trường hợp trị liệu thuốc có hiệu quả thì việc phối hợp giữa bệnh viện và các trường học rất quan trọng; các bác sĩ có thể đóng vai trò như nhân viên trường học, tư vấn và hỗ trợ những vấn đề liên quan đến nhận biết và phát triển các dạng khuyết tật, cũng như có những hướng dẫn và hỗ trợ tại trường học, đồng thời có thể cung cấp cho cha mẹ các thông tin hữu ích về chăm sóc, hỗ trợ y tế đối với trẻ khuyết tật.

Trường chuyên biệt: Đây là loại hình trường thực hiện phương thức giáo dục chuyên dành cho học sinh khuyết tật nặng và đặc biệt nặng. Ngoài nhiệm vụ chính là tổ chức giáo dục cho các học sinh khuyết tật, trường chuyên biệt còn có chức năng vụ hỗ trợ và tham vấn về giáo dục học

sinh khuyết tật cho các trường học hòa nhập tại địa phương, phối hợp tiếp nhận trẻ từ các trường mầm non và trường phổ thông của địa phương chuyển đến, khi các học sinh khuyết tật không thể theo học được theo chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.



Biểu đồ 1. Số lượng các trường chuyên biệt tại Nhật Bản

Ghi chú: **National:** Trường chuyên biệt công lập cấp quốc gia;

Public: Trường chuyên biệt công lập cấp tỉnh; **Private:** Trường chuyên biệt tư thực.

Trung tâm hỗ trợ người khuyết tật: Thực hiện các dịch vụ về giáo dục và y tế cho trẻ em khuyết tật tại địa phương. Nhiệm vụ chính của trung tâm là kiểm tra sức khỏe cho các trẻ em có nhu cầu hỗ trợ và tư vấn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Trung tâm cũng thực hiện chăm sóc và hỗ trợ cho khuyết tật trưởng thành và lớn tuổi, khi những người khuyết tật này chưa có khả năng tự phục vụ bản thân và hòa nhập với cộng đồng; họ ở tại trung tâm như chính gia đình của mình.



Biểu đồ 2. Số lượng người khuyết tật sử dụng trung tâm hỗ trợ đặc biệt

Trung tâm tham vấn trẻ em: Là cơ sở chuyên môn hoạt động dựa trên Luật phúc lợi trẻ em; các trung tâm này được thành lập từ trung ương đến địa phương, nhằm giải quyết vấn đề bạo lực học đường đang ngày càng tăng lên. Trung tâm thực hiện việc tham vấn và hỗ trợ các khuyết tật về thể chất và tâm thần. Cơ sở này chỉ dành cho trẻ khuyết tật dưới 18 tuổi và phối hợp với các cơ sở giáo dục để tham vấn giáo dục cho học sinh khuyết tật. Về phối hợp với các cơ sở giáo dục,

trung tâm tiếp nhận thông tin về việc học sinh bị người chăm sóc ngược đãi, cung cấp và hỗ trợ tại cơ sở giáo dục, tại trung tâm hoặc tại gia đình học sinh.

Cơ sở dịch vụ chăm sóc ban ngày: Thực hiện dịch vụ chăm sóc ban ngày cho những trẻ khuyết tật đã hoàn chương trình giáo dục ở các trường chuyên biệt và can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật trước tuổi tiểu học. Nhiệm vụ của các cơ sở này là huấn luyện các kỹ năng sống cho những trẻ khuyết tật đã học xong ở nhà trường nhưng không tiếp tục theo học tiếp hoặc trẻ khuyết tật phải nằm một chỗ (nằm liệt) trong thời gian dài. Chương trình can thiệp sớm tập trung vào các kỹ năng học đường và kỹ năng xã hội để trẻ khuyết tật có thể tham gia học hòa nhập.

Trong bối cảnh sự thay đổi của xã hội nói chung và nền giáo dục đặc biệt nói riêng hiện nay, trên cơ sở phân tích những đặc điểm thực trạng của hệ thống giáo dục đặc biệt và hỗ trợ giáo dục hòa nhập ở Nhật Bản, chúng tôi nhận thấy nền giáo dục đặc biệt ở Nhật Bản đang nảy sinh một số vấn đề đáng lưu tâm như sau:

Một là, sự ảnh hưởng từ cuộc cải cách nền giáo dục đặc biệt của Nhật Bản từ năm 2007, cụ thể là việc chuyển từ giáo dục chuyên biệt sang giáo dục hỗ trợ đặc biệt. Ưu điểm của sự cải cách này là phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới, cụ thể là áp dụng được cho mọi trẻ khuyết tật (mở rộng khái niệm, bao gồm cả trẻ tự kỉ, trẻ tăng động giảm chú ý, trẻ khó khăn về học) đều được hỗ trợ. Tuy nhiên, hạn chế của sự cải cách này là: vì mở rộng khái niệm nên các trẻ thuộc đối tượng mở rộng kể trên khi tham gia vào lớp học hòa nhập gặp nhiều khó khăn; thời lượng hỗ trợ cá nhân cho từng trẻ khuyết tật tại trường học bị giảm.

Hai là, yêu cầu về số lượng và chất lượng giáo viên được đào tạo về giáo dục đặc biệt còn chưa nhiều và chưa cao. Ví dụ, tại trường Đại học Shiga, tỉnh Otsu, chỉ có đào tạo khoảng 15/240 sinh viên trong một năm về ngành giáo dục đặc biệt, hiện nay trên toàn nước Nhật cũng chỉ có khoảng 50 trường Đại học và cao đẳng đào tạo về ngành này. Ngoài ra, cùng với thực tế là sự già hoá của dân số nước Nhật, số lượng trẻ khuyết tật tăng nhưng số lượng giáo viên lại đáp ứng không đủ. Thêm vào đó, yêu cầu bằng cấp của giáo viên khi giảng dạy ngành giáo dục đặc biệt cao hơn so với yêu cầu giáo dục phổ thông (bằng cấp về giáo dục phổ thông và bằng cấp về giáo dục đặc biệt) cũng là một rào cản và thách thức với những người làm trong lĩnh vực này.

Ba là, việc làm cho người khuyết tật còn thiếu. Trên thực tế, việc hướng nghiệp thực sự cho học sinh khuyết tật mới được thực hiện từ cấp trung học phổ thông. Ngoài ra, các kỹ năng cụ thể và khó đề dạy cho các em còn chưa được chú trọng. Do đó, các sản phẩm làm ra của những người khuyết tật khó có sức cạnh tranh, bởi vậy khó được tiêu thụ.

Bốn là, đảm bảo chất lượng cuộc sống (QOL=quality of Life) cho người và trẻ khuyết tật. Hầu như người khuyết tật mới chỉ được chăm sóc chủ yếu về sức khỏe vật chất mà chưa thực sự được quan tâm nhiều về sức khỏe tinh thần. Nhiều trường hợp trẻ khuyết tật thường không có hoạt động giải trí trong thời gian nghỉ học ở nhà, do vậy mà các em thường có xu hướng quên các kỹ năng đã được học và tiếp thu trước đó. Do vậy mà chất lượng cuộc sống của các trẻ/người khuyết tật chưa cao.

Năm là, sự phối hợp giữa các ban ngành, ở các khu vực và địa phương trong việc hỗ trợ trẻ khuyết tật còn chưa được đầy đủ. Các cơ quan chức năng còn thiếu sự liên kết và phối hợp với nhau, một số trường hợp đã có sự hợp tác, nhưng lại thiếu sự nhất quán, vì vậy mà trẻ khi vào học các cấp học khác cũng chưa được hỗ trợ đầy đủ và hiệu quả. Ngay cả từ việc phát hiện, can thiệp các khiếm khuyết của trẻ từ sớm, nhưng vẫn thiếu sự chung tay của các cơ quan như phúc lợi, y tế, trường học.

2.2. Thực trạng hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật tại Việt Nam

Theo số liệu báo cáo từ các địa phương, hiện nay cả nước có 51 cơ sở giáo dục chuyên biệt thuộc ngành giáo dục và đào tạo quản lí, trong đó có những cơ sở cấp tỉnh và cơ sở cấp huyện; chưa có cơ sở giáo dục chuyên biệt cấp quốc gia [8].

Bảng 1. Cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật tại Việt Nam

Stt	Vùng kinh tế - xã hội	Số lượng các CSGD chuyên biệt	
		Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Vùng Trung du miền núi phía Bắc	2	1
2	Vùng Đồng bằng sông Hồng	5	8
3	Vùng Bắc trung bộ và Duyên hải miền trung	3	3
4	Vùng Tây Nguyên	2	0
5	Vùng Đông Nam bộ	5	15
6	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	7	0
Tổng		24	27

Các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật tại Việt Nam đang có cơ sở cấp tỉnh và các cơ sở cấp huyện. Các cơ sở giáo dục chuyên biệt cấp tỉnh sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập và chịu sự quản lý chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo (hiện nay cả nước có 24 trường chuyên biệt cấp tỉnh); các cơ sở giáo dục chuyên biệt cấp huyện do Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định thành lập và chịu sự quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo (hiện nay cả nước có 27 trường chuyên biệt cấp huyện). Số liệu ở Bảng 1 cho thấy, mạng lưới các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật tại Việt Nam còn rất mỏng và phân bố không đồng đều, chỉ có khoảng 1/3 số tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương tại Việt Nam có cơ sở giáo dục chuyên biệt cấp tỉnh; Vùng Đông Nam Bộ là có nhiều cơ sở giáo dục chuyên biệt nhất so với các vùng còn lại, cả Vùng Tây Nguyên (bao gồm 5 tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum) nhưng chỉ có 2 cơ sở giáo dục chuyên biệt cấp tỉnh. Báo cáo thống kê của các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo Công văn số 959/BGDĐT-GDTH ngày 13/3/2023 của Bộ GD&ĐT cho thấy: hiện nay cả nước có 23/63 tỉnh/thành là có cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật. Như vậy còn 40 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương không có cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật.

Các cơ sở giáo dục chuyên biệt tại Việt Nam có thể là dành cho một dạng khuyết tật, hoặc dành cho nhiều dạng khuyết tật. Cả nước có một số cơ sở giáo dục chuyên biệt Nguyễn Đình Chiểu là dành cho học sinh khuyết tật tật nhìn. Tại Hà Nội, có trường chuyên biệt Hy Vọng, trường phổ thông cơ sở Xã Đàn là dành cho học sinh khuyết tật nghe nói, trường tiểu học Bình Minh là dành cho học sinh khuyết tật trí tuệ. Còn hầu hết các cơ sở giáo dục chuyên biệt là dành cho nhiều dạng khuyết tật.

Ngoài các cơ sở giáo dục chuyên biệt, ở Việt Nam còn có mô hình các lớp chuyên biệt đặt trong các trường mầm non, trường phổ thông (thực hiện theo phương thức giáo dục bán hòa nhập, theo Điều 3, Luật Người khuyết tật, 2010) [9]. Theo đó, tại các trường mầm non, trường phổ thông có số lượng học sinh khuyết tật đảm bảo thành lập được một lớp dành cho học sinh khuyết tật thì người đứng đầu cơ sở giáo dục đó sẽ đề xuất với các cấp có thẩm quyền để mở các lớp dành cho học sinh khuyết tật (mỗi lớp không quá 12 học sinh khuyết tật) trong trường. Trong quá trình học tập, học sinh khuyết tật học trong lớp chuyên biệt có thể theo kịp được các học sinh không khuyết tật ở một số môn học theo chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thì học sinh khuyết tật đó sẽ được tham gia học tập cùng lớp với các em không khuyết tật (theo phương thức giáo dục hòa nhập).

Hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt tại Việt Nam đã trải qua hơn 150 năm hình thành và phát triển (trường chuyên biệt đầu tiên được thành lập tại Việt Nam là trường dành cho trẻ điếc tại Đồng Nai vào năm 1886). Trong một thời gian dài như vậy, các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật tại Việt Nam được thành lập theo nhu cầu và quyết định của từng địa phương, chưa có quy hoạch tổng thể quốc gia về các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người

khuyết tật. Điều này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhu cầu học tập của học sinh khuyết tật, nhất là nhu cầu đi học của những học sinh khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, chưa thể tham gia giáo dục hòa nhập; vì rất nhiều địa phương không có các cơ sở giáo dục chuyên biệt. Bên cạnh đó, tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục dành cho người khuyết tật tại Việt Nam cũng chưa có sự thống nhất, một số cơ sở thì được tổ chức và hoạt động như một trường tiểu học; một số cơ sở thì tổ chức và hoạt động như một trường có nhiều cấp học.

Ngoài các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật do ngành Giáo dục và Đào tạo quản lý; tại Việt Nam có một số các cơ sở phục hồi chức năng (Bệnh viện phục hồi chức năng, Trung tâm phục hồi chức năng), các cơ sở trợ giúp xã hội (Trung tâm bảo trợ xã hội, Trung tâm công tác xã hội), các cơ sở dạy nghề cho người khuyết tật thuộc sự quản lý của ngành Y tế và ngành Lao động - Thương binh & Xã hội. Một số cơ sở này cũng thực hiện hoạt động dạy văn hóa cho người khuyết tật, nhưng không thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2.3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Qua tìm hiểu về hệ thống giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật tại Nhật Bản, có thể rút ra một số bài học về sắp xếp hệ thống và định hướng tổ chức, hoạt động các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật tại Việt Nam.

Về xác định mục tiêu phát triển hệ thống: Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật trong hệ thống giáo dục quốc dân bảo đảm về số lượng, cơ cấu và chất lượng. Đáp ứng nhu cầu và cơ hội công bằng trong tiếp cận giáo dục có chất lượng và nhu cầu học tập suốt đời đối với người khuyết tật ở tất cả các địa phương. Thống nhất về tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật trên toàn quốc, phát triển một số cơ sở giáo dục chuyên biệt dành riêng cho từng dạng khuyết tật. Hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật được phát triển theo hướng mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu giáo dục đa dạng của người khuyết tật; mở rộng chức năng hỗ trợ giáo dục hòa nhập của hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật để sử dụng tối đa nguồn lực tại địa phương. Đảm bảo người khuyết tật hoàn thành giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và mở ra cơ hội học tập suốt đời, đặc biệt quan tâm đến việc phát triển hệ thống ở các địa phương còn nhiều khó khăn.

Về ban hành các văn bản chính sách: Luật Người khuyết tật Việt Nam nên có quy định mở rộng đối tượng các dạng khuyết tật; một số dạng khuyết tật phổ biến hiện nay như rối loạn phổ tự kỉ, rối loạn học tập đặc thù, rối loạn tăng động giảm chú ý,... cần được xác định là khuyết tật để các em được hưởng các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. Luật Giáo dục cần có những quy định cụ thể về giáo dục đối với người khuyết tật và về chế độ chính sách đối với những người làm giáo dục người khuyết tật, dần tiến tới xây dựng và ban hành Luật giáo dục Người khuyết tật.

Đào tạo nguồn nhân lực giáo dục trẻ khuyết tật: Để hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối phát triển đảm bảo về số lượng và chất lượng thì vai trò của nguồn nhân lực là hết sức quan trọng. Nguồn nhân lực hỗ trợ, giáo dục người khuyết tật đủ về số lượng, đạt trình độ chuẩn được đào tạo và đáp ứng quy định về giáo dục đối với người khuyết tật, 100% cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật đạt chuẩn trình độ đào tạo về chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm. Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng cần chủ động xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực giáo dục trẻ khuyết tật. Ngoài ra, thường xuyên tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên môn về giáo dục người khuyết tật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Phát triển một đơn vị giáo dục đặc biệt cấp Quốc gia: Hiện tại, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Ban chỉ đạo giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Song để công tác giáo dục đối với người khuyết tật được phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về số lượng và chất lượng giáo dục đối với người khuyết tật, cần có một đơn vị giáo dục đặc biệt cấp quốc gia. Đơn vị này có vai trò dẫn dắt hệ thống các cơ sở giáo dục dành cho người khuyết tật trong cả

nước; là đơn vị nghiên cứu về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, nghiên cứu phát triển các chương trình giáo dục cho từng dạng khuyết tật; điều tra về trẻ khuyết tật và người khuyết tật trên phạm vi toàn quốc; cung cấp các chương trình đào tạo bồi dưỡng chuyên môn về giáo dục đặc biệt; phổ biến thông tin, phát triển chương trình giảng dạy và sách giáo khoa để hướng dẫn, hỗ trợ bảo vệ quyền học tập của học sinh khuyết tật và hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, giáo dục suốt đời cho người khuyết tật.

Định hướng giáo dục suốt đời cho người khuyết tật: Phát triển hệ thống giáo dục toàn diện cho người khuyết tật, từ can thiệp sớm, giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập, giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề cho người khuyết tật. Mở rộng chức năng nhiệm vụ cho các cơ sở giáo dục chuyên biệt, bao gồm cả chức năng thực hiện can thiệp, giáo dục sớm cho trẻ khuyết tật ở lứa tuổi mầm non, phục hồi chức năng, hỗ trợ tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần. Các cơ sở giáo dục chuyên biệt hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục hòa nhập trong địa bàn, phối hợp với các trung tâm dạy nghề, các trường cao đẳng và đại học để định hướng nghề nghiệp và dạy nghề cho người khuyết tật. Nhà nước cũng cần có cơ chế về tỉ lệ nhất định về số lao động là người khuyết tật làm việc tại các cơ sở chuyên biệt để đảm bảo sự cân bằng tối ưu.

Phối hợp với các ban, ngành trong giáo dục người khuyết tật: Đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật thông qua các dịch vụ chăm sóc y tế; thực hiện các chế độ bảo trợ xã hội cho người khuyết tật. Thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức của và vì người khuyết tật, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong giáo dục đối với người khuyết tật. Bảo đảm kết nối hiệu quả trong hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập với các cơ sở giáo dục khác trong hệ thống giáo dục quốc dân và hệ thống các cơ sở hỗ trợ y tế và bảo trợ xã hội; Bảo đảm các nguồn lực của địa phương và trung ương để phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật. Có cơ chế chính sách hợp lý để huy động nguồn lực từ xã hội và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho giáo dục đối với người khuyết tật.

Triển khai phương thức giáo dục bán hòa nhập: Đẩy mạnh việc thành lập các lớp chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật trong trường mầm non và trường phổ thông. Trong trường hợp không có đủ số lượng học sinh khuyết tật để thành lập các lớp chuyên biệt, thì các trường mầm non và trường phổ thông nên thành lập các phòng hỗ trợ giáo dục dành cho học sinh khuyết tật; nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của những học sinh khuyết tật không thể tham gia giáo dục hòa nhập và không có điều kiện học tập ở các cơ sở giáo dục chuyên biệt. Các lớp học này được tổ chức và hoạt động theo phương thức giáo dục chuyên biệt; trong quá trình học tập, các học sinh khuyết tật có thể tham gia một số môn học cùng với các học sinh không khuyết tật.

3. Kết luận

Giáo dục người khuyết tật tại Việt Nam được thực hiện theo nhiều phương thức khác nhau: giáo dục chuyên biệt, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập và theo nhiều loại hình: tư thục, công lập. Tuy nhiên, cũng chính sự đa dạng này mà vấn đề các mối quan hệ trong giáo dục đối với người khuyết tật vô cùng phức tạp. Để có một hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng; cần học hỏi kinh nghiệm các quốc gia phát triển hệ thống giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật có chất lượng, đảm bảo quyền học tập của tất cả trẻ em khuyết tật. Qua tìm hiểu hệ thống giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật tại Nhật Bản cho thấy, hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật ở Nhật Bản được quy hoạch phát triển rất đồng bộ từ Trung ương đến từng địa phương. Có sự tham gia của nhiều bộ, ban, ngành trong công tác hỗ trợ, giáo dục người khuyết tật; hệ thống giáo dục chuyên biệt tại Nhật Bản đảm bảo cho một người khuyết tật được chăm sóc, hỗ trợ, giáo dục, hướng nghiệp và tạo việc làm với mục tiêu giúp người khuyết tật có thể độc lập bản thân và hòa nhập với cộng đồng. Việt Nam có thể tiếp cận để sắp xếp, củng cố và thành lập mới và tổ chức hoạt động các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật theo Nhật Bản.

Theo đó, cần xác định rõ mục tiêu phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật; hoàn thiện thể chế chính sách pháp luật liên quan đến người khuyết tật; chú trọng phát triển nguồn nhân lực giáo dục đặc biệt; phát triển một đơn vị giáo dục đặc biệt cấp quốc gia, định hướng giáo dục suốt đời cho người khuyết tật, phối hợp các ban ngành trong giáo dục người khuyết tật và đẩy mạnh triển khai phương thức giáo dục bán hòa nhập, trong đó xây dựng hệ thống phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục trên phạm vi cả nước.

***Lời cảm ơn:** Bài viết này là một phần kết quả của Đề tài nghiên cứu cấp Bộ *Nghiên cứu luận cứ khoa học và đề xuất chính sách về tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật*; mã số: B2024-VKG-12, do TS. Nguyễn Văn Hưng làm chủ nhiệm..

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ (2025), *Quyết định số 403/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050*; kí ngày 25 tháng 02 năm 2025.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), *Báo cáo điều tra về dữ liệu hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập*; Kỉ yếu Hội thảo Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [3] Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi xã hội Nhật Bản (2020). *Vai trò của kiểm tra sức khỏe cho trẻ nhỏ trong Luật sức khỏe bà mẹ và trẻ em cùng với Luật hỗ trợ người khuyết tật phát triển*. Nguồn từ website: <http://www.mhlw.go.jp/bunya/kodomo/boshi-hoken15/dl/03.pdf>
- [4] Katsunori F, Toru F & Hanako I, (2016). *Sự phối hợp giữa giáo viên và các ban hành nhằm thúc đẩy giáo dục hoà nhập tại Nhật Bản – kết quả điều tra bằng bảng hỏi*. Tạp chí Giáo dục số đặc biệt, kì 2 tháng 6/2016, pp 175-178.
- [5] Katsuno KH, (2012). *Sự phối hợp giữa các tổ chức liên quan và trường hỗ trợ giáo dục đặc biệt – Kết quả điều tra giáo viên tiểu học*. Kỉ yếu Trung tâm Thực hành tổng hợp Bộ phận Giáo dục, Đại học Wakayama, pp 87-94.
- [6] Science Technology Innovation Japan (2022). Unearthing the latent abilities of people with disabilities [Where is diversity going?] <https://sj.jst.go.jp/stories/2022/s1118-02p.html>
- [7] Edition Annual Health, Labour and Welfare Report (2018). Achieve a society in which everyone can play an active role while coping with disabilities, illnesses or other hardships.
- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), Quy chế tổ chức của trường, lớp dành cho người khuyết tật; Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26 tháng 12 năm 2024.
- [9] Quốc hội khóa 12, (2010). *Luật Người khuyết tật*, Luật số 51. Quốc hội khóa 12, năm 2010.